

Số: **52** /2021/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **09** tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Quy chế mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1263/TTr-STC ngày 22 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban



Nhân dân tỉnh ban hành Quy chế mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Nguồn kinh phí mua sắm

Nguồn kinh phí mua sắm tập trung được thực hiện theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (trừ nguồn kinh phí mua sắm tại đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên).”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Thời gian và kế hoạch thực hiện

1. Việc mua sắm tài sản tập trung trên địa bàn tỉnh thực hiện vào tháng 4 hàng năm.

2. Căn cứ thông báo dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao đơn vị sử dụng tài sản có trách nhiệm lập văn bản đăng ký mua sắm tập trung gửi cơ quan quản lý cấp trên tương ứng để tổng hợp gửi Tổ mua sắm tập trung của tỉnh (Sở Tài chính) trước ngày 10 tháng 3 hàng năm.

3. Trường hợp quá thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này mà cơ quan, tổ chức, đơn vị không gửi nhu cầu mua sắm tập trung đối với danh mục tài sản mua sắm tập trung thì không được phép mua sắm tài sản đó.

4. Trường hợp phát sinh nhu cầu mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung ngoài dự toán được giao đầu năm và đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán mua sắm từ 50.000.000 đồng trở lên để mua sắm, thì các đơn vị dự toán được cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí có văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định hình thức mua sắm.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định giao đơn vị được cấp dự toán căn cứ thỏa thuận khung đã ký (nếu có) và quy định của pháp luật về đấu thầu để áp dụng hình thức mua sắm phù hợp hoặc giao đơn vị thực hiện mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

5. Trường hợp phát sinh nhu cầu mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung ngoài dự toán được giao đầu năm và đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán mua sắm dưới 50.000.000 đồng thì đơn vị tự thực hiện mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.”

Điều 2. Trách nhiệm và tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân

các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

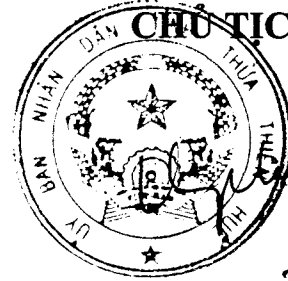
Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Công TTĐT, Công báo tỉnh;
- Báo Thừa Thiên Huế;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương

